

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày 25 - 10 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

2. Bà Giáp Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ, kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 7 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Thành B, sinh năm 1991, tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ Nông Thị P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2022 đến ngày 18/8/2022, hiện tại bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thân Đức P1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đạo L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, có mặt.
2. Anh Thân Văn T, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 08 giờ, ngày 9/8/2022, Dương Thành Bắc nhờ Nguyễn Đạo L (chủ nhà nghỉ Linh Chi) đi xe mô tô chở đến nhà bà Phạm Thị Ánh T mục đích để B mượn xe mô tô của bà T làm phương tiện đi lại. Khi gần đến nhà bà T, B bảo L dừng lại đợi tại khu vực ngã ba trước cửa Công ty thuốc cách nhà bà T khoảng 50mét, sau đó B đi bộ vào nhà bà T. Khoảng 08 giờ 15 phút, B đến nhà bà T, đi vào sân gọi bà T nhưng không thấy ai trả lời, B thấy tại sân nhà bà T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, biển kiểm soát 98H1- 168.16, đầu xe hướng ra cổng, đuôi xe hướng vào trong sân, trên ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa, nhìn xung quanh không thấy có ai nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Sau đó, B đi đến chiếc xe mô tô dắt chiếc xe mô tô ra cổng nhà bà T, lấy mũ bảo hiểm có sẵn trên xe đội lên đầu, mở chìa khóa điện của xe nổ máy đi ra khu vực ngã ba chỗ L đang đứng đợi B và bảo L đi theo. B điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Hồng Nhạn thuộc thôn C, xã N, huyện T vào gặp Thân Văn T1 là con ông P1 trông coi nhà nghỉ Hồng Nhạn (do ông Thân Đức P1 là chủ nhà nghỉ). B dùng điện thoại của L điện thoại cho ông P1 đặt vấn đề vay 4.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe mô tô Honda Wave Blade, biển kiểm soát 98H1- 168.16 để làm tin, khoảng 15 ngày sau sẽ đến lấy. Ông P1 đồng ý và điện thoại cho T1 kiểm tra xe và viết giấy vay tiền thể hiện ngày 9/8/2022 Bắc vay của ông P1 là 4.500.000 đồng và ký gửi lại xe mô tô, do ông P1 không có ở nhà nên không có tiền mặt, T1 bảo B cho số tài khoản Ngân hàng để ông P1 chuyển tiền qua tài khoản, nhưng B không có tài khoản ngân hàng nên đã nhờ gửi vào tài khoản 190359464520016 của L tại ngân hàng Techcombank, sau đó ông P1 sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 43110000332421 chuyển cho L số tiền 4.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do sợ sự việc mình lấy trộm xe mô tô của bà T bị phát hiện nên B đã nhờ L chuyển khoản trả tiền cho ông P1 số tiền 4.200.000 đồng bao gồm cả tiền phí vay tiền. B nhờ L nói với ông P1 báo cho cho bà Nguyễn Thị H là mẹ Bắc đến lấy xe mô tô về trả lại cho bà T. Sau đó, bà H được ông P1 báo tin, bà H đến gặp ông P1 để lấy xe mô tô 98H1- 168.16 mang về nhà.

Ngày 9/8/2022, bà Phạm Thị Ánh T có đơn trình báo gửi Công an huyện Tân Yên về sự việc bị trộm cắp xe mô tô 98H1- 168.16. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 10/8/2022 Dương Thành B đã đến Công an huyện Tân Yên

đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày 10/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thành B. Quá trình khám xét tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Blade, biển kiểm soát 98H1- 168.16; 01 mũ bảo hiểm màu trắng- đỏ- xanh, mặt ngoài có chữ “ROSSI”, “TAN A DAI THANH”.

2. Ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô và mũ bảo hiểm do Dương Thành B trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 15/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 xe mô tô Honda Blade, màu trắng- đen, gắn biển kiểm soát 98H1- 168.16, xe cũ, đã qua sử dụng trị giá là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng- đỏ- xanh, mặt ngoài có chữ “ROSSI”, “TAN A DAI THANH”. Mũ bảo hiểm cũ, đã qua sử dụng có giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.010.000 đồng (Mười một triệu, không trăm mười nghìn đồng).

3. Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 6 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Dương Thành B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thành B từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Dương Thành B trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt: Bị hại bà Phạm Thị Ánh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thân Đức P1, anh Nguyễn Đạo L, bà Nguyễn Thị T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nhân chứng Thân Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án, tài sản bị mất đã được nhận lại, do vậy không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Dương Thành B thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 9/8/2022, tại nhà của bà Phạm Thị Ánh T, thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Dương Thành B đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bà Phạm Thị Ánh T, lén lút chiếm đoạt của bà T 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Blade, biển kiểm soát 98H1- 168.16, 01 mũ bảo hiểm màu trắng- đỏ-xanh, mặt ngoài có chữ “ROSSI”, “TAN A DAI THANH”. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.010.000 đồng (Mười một triệu, không trăm mười nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Dương Thành B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy bị cáo Dương Thành B là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khai báo luôn tỏ ra thành khẩn và ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp được đã trả ngay cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo thành công dân tốt, đảm bảo đúng chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, hình phạt giành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 168.16 và 01 mũ bảo hiểm màu trắng- đỏ- xanh, mặt ngoài có chữ “ROSSI”, “TAN A ĐAI THANH” là tài sản của bà Nguyễn Thị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị T1 là có căn cứ. Nay bà T và bà T1 không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đạo L là người đã chở B đi đến nhà bà T và cho B mượn tài khoản Ngân hàng để nhận tiền cầm cố xe mô tô của ông P1, anh L không tham gia và không biết chiếc xe mô tô do B trộm cắp, do vậy không đặt ra xem xét xử lý đối với anh L là có cơ sở.

Đối với ông Thân Đức P1 là người cho B vay số tiền 4.000.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô 98H1- 168.16 làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay, ông P1 không biết chiếc xe mô tô là do B phạm tội mà có nên không xử lý đối với ông P1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Thân Văn T2 là người kiểm tra chiếc xe mô tô 98H1- 168.16, đưa giấy vay tiền cho B viết nhưng anh T2 không biết chiếc xe mô tô là do B phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh T2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị H là mẹ bị cáo B, đến nhà ông Thân Đức P1 mang chiếc xe mô tô - 98H1- 168.16 về nhà, nhưng bà H không biết chiếc xe mô tô là do B phạm tội, nên không xử lý đối với bà H là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Thành B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 6, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Thành B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Dương Thành B cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 84 của Luật Thi hành án hình sự.

2- Về án phí: Bị cáo Dương Thành B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Biên